

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20-01-2025
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUYỆN D K - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tùng

Ông Võ Thành Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 288/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa: 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Y - sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 9, thôn P V, xã V T, thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Trần Viết T - sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn N T, xã Bình Lộc, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 10 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y trình bày:

Bà và ông Trần Viết T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2019 nhưng đến năm 2021 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã V T, N. Sau khi kết hôn bà và ông T chung sống với gia đình ông T, sau đó bà và ông T về nhà bà (V T, N T) sinh sống từ đầu năm 2022. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn ông T không có trách nhiệm với gia đình, mọi việc đè mình bà gánh vác. Khi vợ chồng xảy ra kinh cãi thì ông T chửi mắng và xúc phạm danh dự bà, ông T còn nói xấu bà với gia đình, bạn bè, đồng nghiệp của bà và bôi nhọ danh dự bà trên facebook cho rằng bà ngoại tình trong khi bản thân bà không có; đã vậy ông T còn sử dụng bạo lực với bà. Nhiều lần vì nghĩ cho con nên cả hai đã nói chuyện hàn gắn nhưng không có kết quả nên ông T bỏ về nhà mình sinh

sống từ tháng 6/2024 cho đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông T, không thể nào kéo dài tình trạng hôn nhân này nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T để bà sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà và ông T có 1 con chung là Trần Nhật Đông K, sinh ngày 09/12/2021. Từ trước đến giờ chỉ có mình bà chăm sóc và chăm lo cho con lúc ốm đau. Sau khi bà và ông T không còn chung sống thì con vẫn ở với bà, đến đầu tháng 8/2024 ông T đến nhà trẻ bà đang gửi trông bé tự ý dẫn bé đi mà không nói cho bà biết nên bà có nhờ công an xã B L can thiệp để vận động ông T đưa con về cho bà chăm sóc nhưng từ đó đến nay ông T vẫn không giao con cho bà nuôi dưỡng. Mỗi lần bà đến nhà ông T thăm con thì ông T không cho gặp rồi sau đó liền dẫn cháu đi đủ nơi để không cho bà gặp cháu. Xét thấy con còn quá nhỏ mà ông T làm vậy không đảm bảo được việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu nên bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con vì bà có nghề nghiệp thu nhập ổn định, đảm bảo khả năng nuôi dưỡng con tốt.

Về tài sản chung: Bà và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông T không có nợ chung.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Viết T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không đến Tòa án làm việc, không có lời khai.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt; nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật, bị đơn không có lời khai, không đến Tòa án làm việc.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim Y đối với ông Trần Viết T. Về con chung: Giao con chung Trần Nhật Đông K, sinh ngày 09/12/2021 cho bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận việc bà Y tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Bà Y xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về nợ chung: Bà Y xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Bà Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Y và ông Trần Viết T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V T, thành phố N T và được cấp

giấy chứng nhận kết hôn số 43 vào ngày 19/11/2021 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Y xác định trong thời gian chung sống giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc và không thể hàn gắn được do ông T không có trách nhiệm, chửi mắng, xúc phạm và sử dụng bạo lực gia đình với bà; hiện tại, bà Y không còn tình cảm với ông T; không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Bà và ông T không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2024 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, ông T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc điều này thể hiện ông T có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ vợ chồng, không muốn hàn gắn đoàn tụ. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Y và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

[3]. Về con chung: Bà Y và ông T có 01 con chung là Trần Nhật Đông K, sinh ngày 09/12/2021. Bà Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiên hành xác minh tại Công an xã Bình Lộc về sự việc bà Y trình báo công an trong quá trình nuôi dưỡng con như bà đã trình bày. Xét thấy con chung còn quá nhỏ (hơn 3 tuổi) lại là con gái nên cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ; do đó, cần giao con chung cho bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ghi nhận việc bà Y tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim Y xác định tự thỏa thuận nên không xem giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim Y xác định vợ chồng không có nợ chung nên không giải quyết. Do bị đơn ông Trần Viết T chưa có lời khai về vấn đề này nên nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Kim Y được ly hôn với ông Trần Viết T.

2. Về con chung:

Giao con chung Trần Nhật Đông K, sinh ngày 09/12/2021 cho bà Nguyễn Thị Kim Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con

chung đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc bà Y tự nguyện không yêu cầu ông Trần Viết T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Quá trình nuôi dưỡng con chung, bà Y, ông T có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Y phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Y đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000893 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D K - tỉnh Khánh Hòa. Bà Y đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- UBND xã V T, N T (Giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 19/11/2021);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa